

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn thành phố Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2025 và thay thế Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- Viện Kiểm soát nhân dân thành phố;
- Tòa án nhân dân thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- VP: LĐ và CV: NĐ, XD, NN;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố Huế;
- Lưu: VT, ĐC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

QUY ĐỊNH

Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi hủy hoại đất trên địa bàn thành phố Huế

(Kèm theo Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP xảy ra trên địa bàn thành phố Huế.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 123/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Xác định diện tích đất vi phạm và tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Việc xác định diện tích đất vi phạm và tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Chương II

QUY ĐỊNH CÁC TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÓ TÍNH KHẢ THI ĐỂ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT VÀ MỨC ĐỘ KHÔI PHỤC LẠI TÌNH TRẠNG BAN ĐẦU CỦA ĐẤT

Điều 4. Các trường hợp làm suy giảm chất lượng đất và mức độ khôi phục

1. Hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác, nhưng tầng đất canh tác này đã chuyển ra khỏi phạm vi diện tích đất vi phạm để sử dụng vào mục đích khác, không thể lấy lại để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Buộc áp dụng các biện pháp cải tạo đất (bón phân, cày xới...) để đưa đất vào sử dụng phù hợp mục đích sử dụng đất đã được xác định.

2. Hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng nhưng không thể loại bỏ được hết các thành phần làm thay đổi lớp đất mặt để trở lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Buộc áp dụng các biện pháp để loại bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra phạm vi diện tích đất vi phạm để đưa đất vào sử dụng phù hợp mục đích sử dụng đất đã được xác định.

3. Hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định nhưng không thể khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Buộc thực hiện các biện pháp (như xây bờ kè, bờ bao...) để kịp thời bảo vệ, ngăn chặn tình trạng mở rộng thêm diện tích đất nông nghiệp bị xói mòn, rửa trôi ngoài phạm vi diện tích đất đã vi phạm. Đồng thời phải cải tạo diện tích đất đã vi phạm để đưa đất vào sử dụng phù hợp mục đích sử dụng đất đã được xác định.

Điều 5. Các trường hợp làm biến dạng địa hình và mức độ khôi phục

1. Hành vi làm thay đổi bề mặt đất từ đất dốc hoặc đất không bằng phẳng thành đất bằng phẳng nhưng không thể khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Không phải khôi phục trở lại độ dốc, đất không bằng phẳng như ban đầu.

2. Hành vi làm thay đổi độ dốc bề mặt đất không thuộc Khoản 1 Điều này nhưng không thể khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Buộc phải san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất có tính chất tương đối như trước khi vi phạm.

3. Hành vi hạ thấp bề mặt đất nhưng không thể khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Buộc phải san lấp lại, đảm bảo độ cao bề mặt đất có tính chất tương đối như trước khi vi phạm.

4. Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi) nhưng không thể khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Tại thời điểm lập thủ tục xử lý vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận diện tích đất có mặt nước chuyên dùng bị san lấp không còn sử dụng vào mục đích tưới tiêu nước hoặc tạo môi trường, cảnh quan thì yêu cầu giữ nguyên hiện trạng. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận mặt nước chuyên dùng đó vẫn còn cần thiết cho mục đích sử dụng đã được xác định thì phải nạo vét trả lại hiện trạng mặt nước chuyên dùng có tính chất tương đối như trước khi vi phạm.

5. Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận) nhưng không thể khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

Mức độ khôi phục: Buộc thực hiện các biện pháp như cải tạo đất, san lấp đảm bảo mặt bằng có tính tương đối để tiếp tục đưa đất vào sử dụng phù hợp với mục đích sử dụng đất nông nghiệp đã được xác định.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 6. Trách nhiệm kiểm tra kết quả khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất

Người lập biên bản vi phạm hành chính chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kết quả mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, các trường hợp

không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại Quyết định này.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tuyên truyền, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan áp dụng, thực hiện thống nhất, đúng quy định tại Quyết định này;

b) Tổng hợp, tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố biện pháp xử lý đối với những vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện quy định này.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc cải tạo đất, đối với trường hợp khi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả mà buộc phải cải tạo lại đất.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai, các quy định về xử phạt vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả vi phạm hành chính về đất đai, theo quy định này để các tổ chức, cá nhân biết;

b) Chỉ đạo, phối hợp, giám sát việc khắc phục hậu quả của tổ chức, cá nhân bị áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm;

c) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chủ trì giám sát việc thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả của các tổ chức, cá nhân bị áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm. Khi tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc khôi phục tình trạng ban đầu của đất theo mức độ quy định tại Quy định này phải lập biên bản ghi nhận sự việc, gửi cho người vi phạm 01 (một) bản, cho cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp buộc khôi phục tình trạng ban đầu của đất để biết;

b) Thực hiện tốt công tác theo dõi, giám sát việc quản lý, sử dụng đất trên địa bàn, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Các sở, ngành, các cơ quan, tổ chức khác theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp thực hiện tốt các biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng

ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh thì các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế./.